**TIỀN THƯỞNG CỦA HĐQT, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2025**

**Các chỉ tiêu chính năm 2025:**

* LNTT là 6,8 tỷ đồng;  LNST là 5,376 tỷ đồng
* Chi cổ tức 10% = 3,5 tỷ đồng, còn lại 1,876 tỷ đồng.
* Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: 1876 triệu đồng;
* Nguồn lương thực hiện năm 2025: 59,638 triệu đồng (= 4,969 triệu đồng/tháng)

Số tháng trích quỹ khen thưởng, phúc lợi = 0,37 tháng lương thực hiện = 60% Quỹ Khen thưởng, phúc lợi

| TT | Họ tên | Chức danh | Thực hiện năm 2025 | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Số tháng làm việc | Mức tiền lương thực hiện (đ) | Mức thù lao thực hiện (đ) | Số tháng trích | Tỷ lệ trích quỹ KT, | Tiền thưởng |
| | **Tổng cộng** | | | | | | | **77.834.488** |
| **I** | **Hội đồng quản trị** | | | | | | | **15.872.112** |
| 1 | Lê Tự Cường | Chủ tịch HĐQT | 12 | 54.000.000 | | 0,37 | 0,60 | 11.988.000 |
| 2 | Vũ Quang Tuấn | UV HĐQT kiêm nhiệm | 12 | | 8.748.000 | 0,37 | 0,60 | 1.942.056 |
| 3 | Bùi Trung Định | UV HĐQT kiêm nhiệm | 12 | | 8.748.000 | 0,37 | 0,60 | 1.942.056 |
| **II** | **Ban kiểm soát** | | | | | | | **12.817.570** |
| **1** | Dương Tú Oanh | Trưởng BKS ch/trách | 12 | 43.740.000 | | 0,37 | 0,60 | 9.710.280 |
| 1 | Ngô Ngọc Vĩnh | TV BKS kiêm nhiệm | 12 | | 6.998.400 | 0,37 | 0,60 | 1.553.645 |
| 2 | Hoàng Đức Diện | TV BKS kiêm nhiệm | 12 | | 6.998.400 | 0,37 | 0,60 | 1.553.645 |
| **III** | **Ban điều hành** | | | | | | | **49.144.806** |
| 1 | Nguyễn Tử Bình | UV HĐQT, Giám đốc | 12 | 48.600.000 | | 0,37 | 0,60 | 10.789.200 |
| 2 | Nguyễn Tiến Cường | UV HĐQT Phó giám đốc | 12 | 43.740.000 | | 0,37 | 0,60 | 9.710.280 |
| 3 | Đỗ Văn Định | Phó giám đốc | 12 | 43.740.000 | | 0,37 | 0,60 | 9.710.280 |
| 4 | Lê Hồng Tá | Phó giám đốc | 12 | 43.740.000 | | 0,37 | 0,60 | 9.710.280 |
| 5 | Ngô Thị Vui | Kế toán trưởng | 12 | 41.553.000 | | 0,37 | 0,60 | 9.224.766 |

**Ghi chú:**

- Ban điều hành bao gồm: Ban Giám đốc, Kế toán trưởng